TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **238**/2023/QĐST-HNGĐ	*Hàm Yên, ngày 30 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 221/2023/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 8 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Tướng Thị N**, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Th, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh **Lý Văn M**, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Th, xã H, huyện H Yên, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tướng Thị N và anh Lý Văn M.

Giấy chứng nhận kết hôn số 104 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 11/11/2013 cho chị Tướng Thị N và anh Lý Văn M không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Lý Văn H, sinh ngày 22/9/2011 cho anh Lý Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Lý Minh T, sinh ngày 03/10/2016 cho chị Tướng Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản, đất đai chung: Các đương sự xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Các đương sự xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Các đương sự là dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã H (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Hoàng Cao Tiến